

SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TRONG DẠY HỌC MÔN “GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT” LỚP 10 Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHOA HỌC GIÁO DỤC, ĐẠI HỌC GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Nguyễn Trung Hiếu⁺,
Vi Văn Thảo

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: hieuedu2@gmail.com

Article history

Received: 10/3/2022

Accepted: 29/4/2022

Published: 05/6/2022

Keywords

teaching diagrams, Legal and Economic Education, Education Sciences

ABSTRACT

Diagrams are both a teaching medium and a teaching method capable of generalizing content and knowledge for learners in an easy to understand manner. The diagram teaching method is also one of the active teaching methods to improve the quality of teaching today. Using diagrams in teaching 10th grade Economic and Legal Education at the High School of Educational Sciences is of great importance. The article presents the role of using diagrams in teaching Economic and Legal Education, and on that basis proposes methods of using diagrams in teaching the subject at the High School of Education Sciences through 05 illustrative diagrams given by the author.

1. Mở đầu

Sơ đồ là một phương pháp dạy học tích cực, ổn định, có khả năng khái quát và truyền tải thông tin cao. Đây là phương pháp dạy học giúp GV dễ dàng truyền tải kiến thức cho HS; giúp HS tiếp nhận tri thức một cách dễ hiểu, dễ nhớ và nhớ lâu. Môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật lớp 10 trang bị cho HS các kiến thức, kỹ năng quan trọng về mặt pháp luật, kinh tế để có thể vận dụng những tri thức đó trong cuộc sống. Tuy nhiên, không có một phương pháp dạy học nào là hiệu quả tuyệt đối. Do đó, trong quá trình sử dụng sơ đồ, GV cần kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực khác nhằm phát huy được tối đa thế mạnh của của dạy học sơ đồ, tăng tính hứng thú của HS, phát huy mọi khả năng, tiềm năng của người học. Kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy tính khoa học, chính xác và sự cần thiết cần phải áp dụng phương pháp dạy học sơ đồ trong dạy học Giáo dục kinh tế và Pháp luật ở Trường THPT Khoa học Giáo dục nói riêng, các trường THPT trong cả nước nói chung.

Trường THPT Khoa học Giáo dục trực thuộc Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội là một trong những cơ sở giáo dục không ngừng quan tâm đổi mới phương pháp, đặc biệt là môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật. Bài báo này phân tích vai trò của việc sử dụng sơ đồ trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật, từ đó tác giả đưa ra các phương pháp và các bước thực hiện sử dụng sơ đồ trong quá trình dạy học môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật. Đây được xem như một tài liệu có ý nghĩa tham khảo về phương pháp dạy học thông qua sử dụng sơ đồ, đặc biệt là trong môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Vai trò của sử dụng sơ đồ trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật lớp 10 ở Trường Trung học phổ thông Khoa học Giáo dục

Sơ đồ là những hình vẽ quy ước có tính chất sơ lược nhằm mô tả đặc trưng nào đó của đối tượng hay quá trình nào đó (Hoàng Phê, 2002, tr 869). Theo Đinh Thị Kim Thoa (2019), thực chất sơ đồ là sự sắp xếp lại kiến thức trong bài học theo mối liên hệ của từng kiến thức trọng tâm. Sự sắp xếp này có tính quy luật nhất định, có phân loại kiến thức cơ bản, kiến thức suy luận, kiến thức phát triển.

Từ những quan điểm trên, chúng tôi rút ra quan niệm của mình về sơ đồ như sau: *Sơ đồ vừa là một phương tiện dạy học vừa là một phương pháp dạy học, có khả năng khái quát nội dung kiến thức với khái lượng lớn, biến nội dung phức tạp thành đơn giản, biến từ khó khăn thành dễ dàng một cách ngắn gọn, logic bằng những từ ngữ, từ khóa, kí hiệu, hình ảnh nhằm mô tả nội dung kiến thức và truyền tải tới người học một cách nhanh, dễ hiểu, dễ tiếp thu và nhớ lâu. Phương pháp dạy học sơ đồ cũng chính là một trong những phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy học hiện nay.*

Trên cơ sở nghiên cứu những ưu điểm của sơ đồ, đặc điểm môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật lớp 10, chúng tôi nhận thấy sơ đồ có vai trò rất quan trọng trong dạy học môn này, cụ thể như sau:

Thứ nhất, *sơ đồ giúp GV cấu trúc hóa nội dung bài học một cách thuận lợi và hợp lí*: Mỗi bài học trong bộ môn có nhiều nội dung tri thức có mối liên hệ với nhau theo tiến trình phát triển của nội dung bài học. Việc cấu trúc nội

dung bài học bằng sơ đồ sẽ được khái quát hóa một cách có hệ thống, làm cho nội dung bài học trở nên sinh động, phong phú thông qua các từ ngữ, kí hiệu, số liệu, hình ảnh,... giúp người học dễ dàng trong việc tiếp nhận tri thức và ghi nhớ, nhớ lâu; từ đó, làm tăng hiệu quả quá trình dạy học. Một sơ đồ nhằm trình bày một cách rõ ràng những ý tưởng mang tính kế hoạch hay kết quả làm việc của cá nhân hay nhóm về một chủ đề (Nguyễn Văn Cường, 2004).

Thứ hai, *sơ đồ dùng để truyền đạt và giải thích kiến thức*: Giáo dục kinh tế và Pháp luật lớp 10 là một môn học có khối lượng kiến thức tương đối lớn, có nhiều đơn vị kiến thức trong một bài học cũng như mối quan hệ giữa các nội dung tri thức. Khi bắt đầu mỗi bài học, GV có thể sử dụng sơ đồ kết hợp với giải thích, đặt vấn đề, thảo luận nhóm,... nhằm truyền đạt tri thức cho HS. Mặt khác, HS dễ dàng trong việc tiếp nhận, ghi nhớ nội dung bài học thông qua sơ đồ ngắn gọn mà GV đưa ra. Đối với GV, việc sử dụng bản đồ tư duy giúp GV trình bày kiến thức một cách hệ thống, khoa học và logic, nội dung bài học trở nên trực quan, lôi cuốn sự chú ý của HS mà không sợ bị bỏ sót ý (Nguyễn Phương Liên & Phạm Hương Giang, 2018).

Thứ ba, *sơ đồ dùng để nghiên cứu nội dung tri thức mới, ôn tập, củng cố và hoàn thiện tri thức*: Trong mỗi bài học trên lớp, GV yêu cầu HS chuẩn bị, nghiên cứu trước tài liệu, sách giáo khoa bằng những câu hỏi hướng dẫn của GV đưa ra trước đó, HS chuẩn bị kiến thức bằng sơ đồ phù hợp với nội dung bài học, những tri thức trong sách giáo khoa. Ngoài ra, GV cũng có thể sử dụng một số loại sơ đồ phù hợp nhằm hướng dẫn cho HS nghiên cứu, ôn lại kiến thức, hoàn chỉnh nội dung tri thức mà mục tiêu bài học đặt ra. Sơ đồ có khả năng tổng hợp, khái quát và minh họa cho kiến thức bài giảng và giúp HS hệ thống kiến thức (Phùng Văn Bộ, 1999).

Thứ tư, *sơ đồ giúp HS rèn luyện năng lực tư duy, tái hiện, lĩnh hội và vận dụng tri thức một cách hiệu quả*: Những hoạt động ở trên lớp như: quan sát sơ đồ, khai thác thông tin từ sơ đồ, thiết kế sơ đồ, chuẩn bị kiến thức bằng sơ đồ, kiểm tra nhận thức bằng sơ đồ giúp cho HS có thể trình bày được kiến thức, thực hiện các thao tác tư duy một cách liên tục và thường xuyên, qua đó phát triển các kĩ năng cần thiết cho HS. Mặt khác, việc dạy học bằng sơ đồ còn giúp HS tập trung tối đa vào những kiến thức cơ bản nhất, nắm được logic phát triển của nội dung bài học, ghi nhớ bài hiệu quả. Sơ đồ tư duy huy động tối đa tiềm năng của bộ não, giúp cho việc ghi nhớ được lâu bền, giúp HS học tập tích cực, giúp con người khai thác được tiềm năng vô tận của bộ não (Trần Thu Hiền, 2019).

Thứ năm, *sơ đồ giúp HS tự học hiệu quả và nâng cao chất lượng quá trình dạy học bộ môn*: Tự học bằng sơ đồ là thao tác tư duy để xác định nhiệm vụ, mục tiêu học tập, lập kế hoạch học tập, tổng hợp, hệ thống hóa tài liệu, lựa chọn, phân tích, nghiên cứu tài liệu học tập, ghi chép tóm tắt tài liệu đã đọc, xác định vấn đề và tìm ra bản chất của vấn đề (Chu Thị Mai Hương, 2018). Thông qua hướng dẫn của GV, HS có thể tự nghiên cứu tài liệu, tóm tắt, khái quát tri thức bằng sơ đồ, qua đó phát huy được tính độc lập, sáng tạo, phát triển tư duy. Sơ đồ tư duy còn giảm bớt tính khái quát của vấn đề vì các ý đã được trình bày, sắp xếp một cách rõ ràng. Đó là những cơ sở, tiền đề để giúp các em dễ hiểu và nắm bắt kiến thức (Bùi Thị Anh Phương và cộng sự, 2018). Ngoài ra, sơ đồ mang tính khái quát, có khả năng biến những kiến thức trừu tượng thành dễ hiểu, kích thích tư duy sáng tạo, HS tiếp thu và tái hiện tri thức một cách bền vững. Từ đó, nâng cao quá trình dạy học và hình thành được mục tiêu: giúp HS củng cố, nâng cao các năng lực đã được hình thành, phát triển ở cấp THPT, đồng thời có kĩ năng sống, bản lĩnh để tiếp tục học tập, làm việc và thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và hội nhập quốc tế (Nguyễn Thị Thu Hoài, 2020).

2.2. Phương pháp sử dụng sơ đồ trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật lớp 10

2.2.1. Sử dụng sơ đồ trong chuẩn bị bài giảng

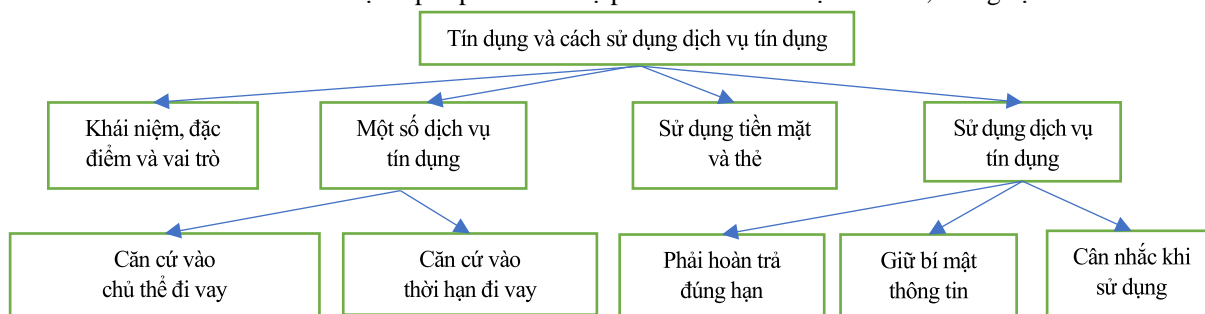
Trong chuẩn bị bài giảng lên lớp bằng sơ đồ, GV cần phải xác định chính xác mục tiêu bài học, những nội dung cơ bản cần truyền đạt cho HS, những thông tin cần tìm kiếm, bổ trợ cho nội dung chính của bài học, các phương pháp dạy học và phương tiện dạy học trong quá trình dạy học trên lớp. Từ đó, xây dựng sơ đồ nhằm đạt có thể đạt được những mục tiêu ban đầu đặt ra. Trong chuẩn bị bài giảng bằng sơ đồ dạy học, có thể tiến hành theo các bước sau:

- *Bước 1. Xác định mục tiêu bài học*: Việc xác định mục tiêu bài học cần phải chi tiết, cụ thể ở các mặt kiến thức, kĩ năng, phẩm chất và năng lực. Chẳng hạn, khi chuẩn nội dung của chủ đề 5 “*Tín dụng và cách sử dụng dịch vụ tín dụng*” bằng sơ đồ, GV cần xác định mục tiêu bài học như sau: *Về kiến thức*: HS cần nắm được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng; kể tên và nêu được đặc điểm của một số dịch vụ tín dụng trong thực tiễn đang hoạt động; *Về kĩ năng*: HS phân biệt được sự khác biệt giữa sử dụng tiền mặt và sử dụng thẻ tín dụng; biết cách sử dụng một số dịch vụ của thẻ tín dụng; giải quyết được các vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng; vận dụng những kiến thức của bài học nhằm giải quyết, xử lí các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống hằng ngày; *Về phẩm chất*: Tôn trọng, tuân thủ pháp luật về lĩnh vực ngân hàng, tín dụng; thực hiện đúng các yêu cầu và quy định của ngân hàng về sử dụng thẻ; có trách nhiệm bảo vệ và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân; đấu tranh, phê phán với những hành vi vi phạm

pháp luật về hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, hoạt động của thẻ tín dụng; *Về năng lực*: Hình thành cho HS năng lực công nghệ thông tin; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp.

- *Bước 2. Xác định nội dung dạy học bằng sơ đồ*: Kiến thức trọng tâm là tín dụng và cách sử dụng dịch vụ tín dụng. Kiến thức chính là khái niệm, đặc điểm, vai trò của tín dụng; các dịch vụ tín dụng và đặc điểm của chúng; sự khác nhau giữa sử dụng tiền mặt và sử dụng thẻ tín dụng; cách sử dụng dịch vụ tín dụng. Kiến thức phụ là những kiến thức sẽ làm rõ những nội dung của kiến thức chính. Kiến thức mở rộng là những kiến thức được vận dụng trong thực tiễn, là những tài liệu kiến thức nằm ngoài sách giáo khoa nhằm phục vụ quá trình dạy học, khắc sâu thêm kiến thức bài học, làm phong phú, sinh động cho bài học.

- *Bước 3. Tiến hành xây dựng bài giảng bằng sơ đồ*: GV lựa chọn những loại sơ đồ phù hợp để có thể sắp xếp các đơn vị kiến thức phù hợp. Xác định chính xác đỉnh xuất phát, đỉnh chính và đỉnh phụ, mối quan hệ giữa các đỉnh của sơ đồ. Kiến thức của sơ đồ cần được sắp xếp theo trình tự phát triển của đơn vị kiến thức, chẳng hạn như sơ đồ 1.



Sơ đồ 1. Tín dụng và cách sử dụng dịch vụ tín dụng

2.2.2. Sử dụng sơ đồ dạy học trong thực hiện bài giảng trên lớp

- *Sử dụng sơ đồ kết hợp với phương pháp dạy học thảo luận nhóm*:

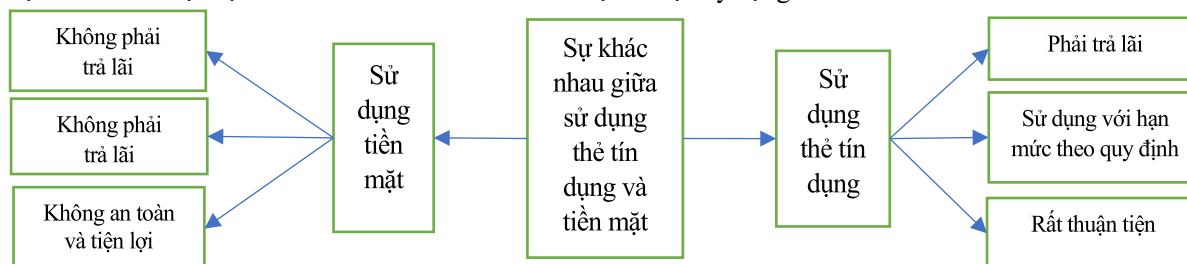
+ *Bước 1. Chuẩn bị nội dung thảo luận*: Dựa vào trình độ nhận thức của HS, điều kiện thực tế của nhà trường về trang thiết bị dạy học, GV lựa chọn những nội dung bài học, chủ đề bài học để thiết kế sơ đồ một cách hợp lý, hiệu quả, không quá khó cũng không quá dễ, nhằm phát huy tối đa năng lực tư duy sáng tạo của HS trong quá trình dạy học.

+ *Bước 2. Chia nhóm và giao chủ đề thảo luận*: GV căn cứ vào số lượng HS trong lớp để có thể phân chia nhóm cho phù hợp, mỗi nhóm nên chia tối đa từ 4-6 HS. Căn cứ vào nội dung bài học đã chuẩn bị, GV giao chủ đề cho các nhóm thảo luận. Các nhóm có thể giao những chủ đề giống nhau hay khác nhau, lưu ý quy định thời gian cụ thể trong quá trình thảo luận nhóm.

+ *Bước 3. Các nhóm trình bày kết quả*: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả của nhóm mình, hay mỗi thành viên trình bày một nội dung nhằm tăng tính tự tin, được thuyết trình trước lớp. Kết quả của các nhóm được trình bày thông qua sơ đồ dạy học. Các nhóm hay các thành viên khác của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi phản biện, bổ sung cho nhóm vừa trình bày xong, nhằm tăng tính tranh luận, phản biện cho HS.

+ *Bước 4. GV kết luận*: Sau khi các nhóm trình bày, lớp nhận xét, phản biện xong, GV tiến hành nhận xét kết quả của các nhóm, bổ sung những kiến thức còn thiếu sót và kết luận lại vấn đề. Cuối cùng, HS ghi chép nội dung thảo luận vào vở ghi bằng sơ đồ nội dung.

Chẳng hạn, khi thảo luận nội dung “*Sự khác biệt giữa sử dụng tiền mặt và sử dụng thẻ tín dụng*” của bài 8, GV có thể đưa ra câu hỏi để HS thảo luận: “*Nêu sự khác biệt giữa sử dụng thẻ tín dụng và sử dụng tiền mặt? Lấy ví dụ trong thực tiễn sử dụng tiền mặt và sử dụng thẻ tín dụng trong thực tiễn cuộc sống?*”. GV trình chiếu sơ đồ 2 rồi mới đặt ra câu hỏi hoặc đặt ra câu hỏi như trên để HS thảo luận rồi tự xây dựng sơ đồ.



Sơ đồ 2. Sự khác biệt giữa sử dụng thẻ tín dụng và sử dụng tiền mặt

Như vậy, sử dụng sơ đồ kết hợp với phương pháp dạy học thảo luận nhóm có tác dụng phát huy tối đa tính tích cực của người học, tạo mối quan hệ giữa các thành viên trong nhóm và mối quan hệ giữa GV và HS.

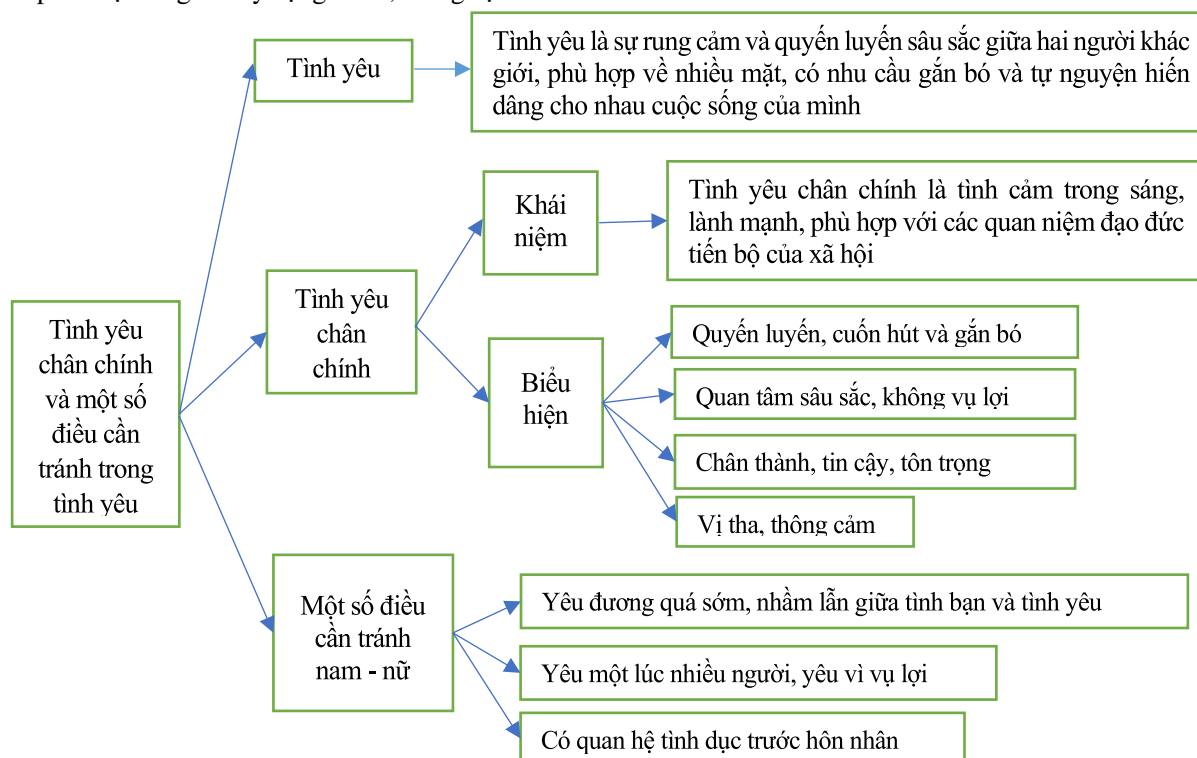
- *Sử dụng sơ đồ kết hợp với phương pháp dạy học nêu vấn đề*: Dạy học nêu vấn đề là một trong những phương pháp dạy học tích cực, hiện đại được sử dụng khá nhiều trong dạy học hiện nay. Đó là phương pháp dạy học mà GV đưa ra một vấn đề có mâu thuẫn về nhận thức (đó là mâu thuẫn giữa mong muốn giải quyết ngay nhưng không thể giải quyết ngay, muốn giải quyết được cần phải huy động tối đa những vốn hiểu biết kết hợp với tìm hiểu, nghiên cứu thêm tri thức mới có thể giải quyết được), yêu cầu HS giải quyết.

- *Sử dụng sơ đồ kết hợp với phương pháp dạy học tự học*: Đối với HS THPT, việc tự học đóng vai trò đặc biệt quan trọng, tuy nhiên cần phải có sự định hướng và hướng dẫn của GV trong quá trình dạy học tự học. Sự kết hợp sơ đồ dạy học với phương pháp dạy học tự học trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật được tiến hành theo các bước như sau:

+ *Bước 1: GV lựa chọn nội dung và nêu lên mục tiêu bài học tự học*: GV cần lựa chọn nội dung có khả năng lập sơ đồ nội dung, nội dung đó có khả năng mở rộng tri thức, lan tỏa được nhiều đỉnh sơ đồ, nhằm tăng tính hứng thú, kích thích tư duy sáng tạo của HS. Trước khi đưa ra hệ thống câu hỏi, GV nêu lên mục tiêu của nội dung tự học để HS căn cứ vào đó để hoàn thành được mục tiêu mà GV đưa ra. Chẳng hạn, GV hướng dẫn HS tự học chuyên đề 10.1 của chuyên đề học tập “*Tình yêu chân chính và những điều cần tránh trong tình yêu*”. Mục tiêu: HS hiểu được tình yêu là gì? Thế nào là tình yêu chân chính? Biểu hiện của tình yêu chân chính? Những điều cần tránh trong tình yêu? Biết vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn cuộc sống. Hình thành các phẩm chất trân trọng tình yêu, xây dựng tình cảm trong sáng, lành mạnh và phù hợp với lứa tuổi HS. Phát triển được năng lực tư duy sáng tạo, năng lực công dân, năng lực giao tiếp - hợp tác.

+ *Bước 2: GV đưa ra hệ thống câu hỏi để HS tự học*: Chẳng hạn, hệ thống câu hỏi như sau: *Tình yêu là gì? Tình yêu chân chính là gì? Biểu hiện của tình yêu chân chính? Nêu một số điều cần tránh trong tình yêu nam - nữ hiện nay?*

+ *Bước 3: HS tự lập sơ đồ nội dung và trình bày kết quả*: Thông qua các câu hỏi mà GV đưa ra, HS có thể sắp xếp các nội dung để xây dựng sơ đồ, chẳng hạn như sơ đồ 3.



Sơ đồ 3. Tình yêu chân chính và một số điều cần tránh trong tình yêu

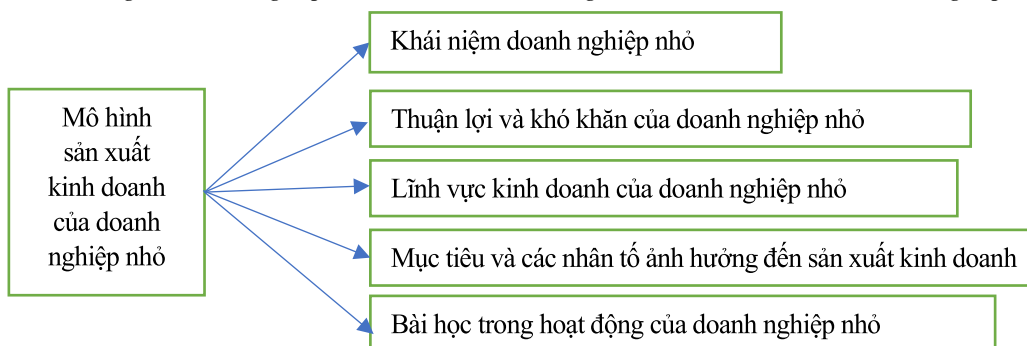
+ *Bước 4: GV kết luận vấn đề tự học*: Sau khi HS trình bày xong, GV nhận xét những ưu điểm và nhược điểm của vấn đề mà HS vừa trình bày, rút ra bài học để HS có phương pháp tự học hiệu quả hơn. Sau đó, GV kết luận vấn

đề. Với cách tự học này ở trên lớp, những tri thức của bài học ngày càng được khắc sâu hơn, cụ thể hơn, người học thấy được mối liên hệ giữa các đơn vị kiến thức, tính logic cũng như sự phát triển của nội dung bài học, người học dễ hiểu bài, dễ tiếp thu và ghi nhớ lâu.

+ *Bước 5: Hướng dẫn HS tự học ở nhà bằng sơ đồ*: Tự học ở nhà, GV có thể định hướng cho HS thông qua những hệ thống câu hỏi để HS tự lập sơ đồ kiến thức. Ngược lại, GV cũng có thể khái quát kiến thức bằng sơ đồ, thông qua đó, HS tự nghiên cứu, khai thác, khám phá tri thức từ sơ đồ đó và vận dụng trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày, góp phần làm phong phú thêm nội dung bài học. Cuối cùng, đến tiết học sau đó, HS có thể trình bày và GV nhận xét, đánh giá trình độ nhận thức của HS thông qua những nhiệm vụ tự học như vậy.

2.2.3. Sử dụng sơ đồ để ôn tập, củng cố bài học

Ôn tập, củng cố bài học là một trong những khâu rất quan trọng trong quá trình dạy học sau mỗi bài học. Sơ đồ là phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan trước khi, trong khi và sau khi nắm tài liệu mới. Phương pháp này, còn được sử dụng trong quy trình ôn tập, củng cố và thậm chí cả khi thi kiểm tra tri thức, kỹ năng, kỹ xảo (Nguyễn Văn Hộ, 2002). Chẳng hạn, để ôn tập, củng cố nội dung “*Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ*” của bài 7. GV đưa ra hệ thống câu hỏi để hướng dẫn HS khái quát lại nội dung bài học bằng sơ đồ như sau: *Thế nào là doanh nghiệp nhỏ? Nêu những thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp nhỏ? Các lĩnh vực thích hợp với kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ? Mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ? Phân tích quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ? Rút ra bài học trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ.*



Sơ đồ 4. *Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ*

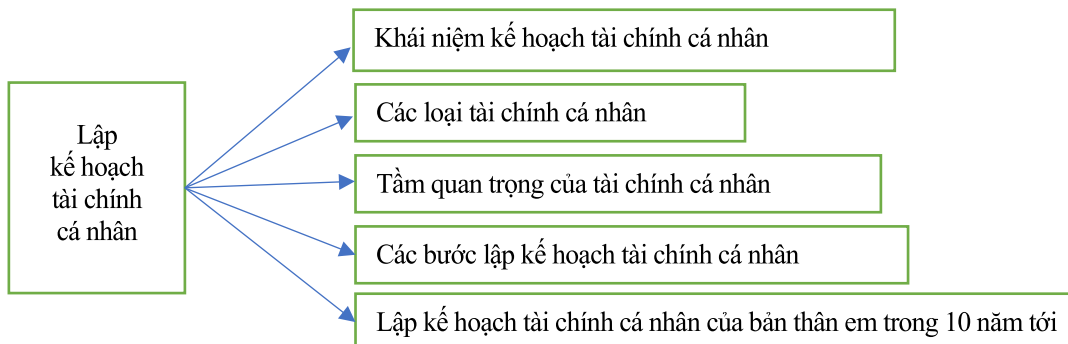
2.2.4. Sử dụng sơ đồ dạy học trong kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh

Hiện nay, ở cấp THPT đối với bộ môn Giáo dục công dân (đổi thành môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật từ năm học 2022-2023), có 2 bài kiểm tra thường xuyên, 1 bài kiểm tra giữa kì và 1 bài kiểm tra cuối kì. Do vậy, việc kiểm tra, đánh giá trình độ nhận thức của HS cần bảo đảm nắm bắt được trình độ, phát huy được tính tích cực, khả năng tiếp thu tri thức, sáng tạo của HS. Việc tiến hành kiểm tra, đánh giá có thể tiến hành bằng các cách sau đây:

- *Cách 1*: GV đưa ra sơ đồ nội dung và yêu cầu HS khai thác kiến thức từ sơ đồ đó. Cách thực hiện này, GV có thể tiến hành theo các bước như sau:

+ *Bước 1*: Lựa chọn nội dung để xây dựng sơ đồ nội dung.

+ *Bước 2*: GV đưa ra sơ đồ hóa kiến thức và đặt câu hỏi để kiểm tra, đánh giá nhận thức của HS.

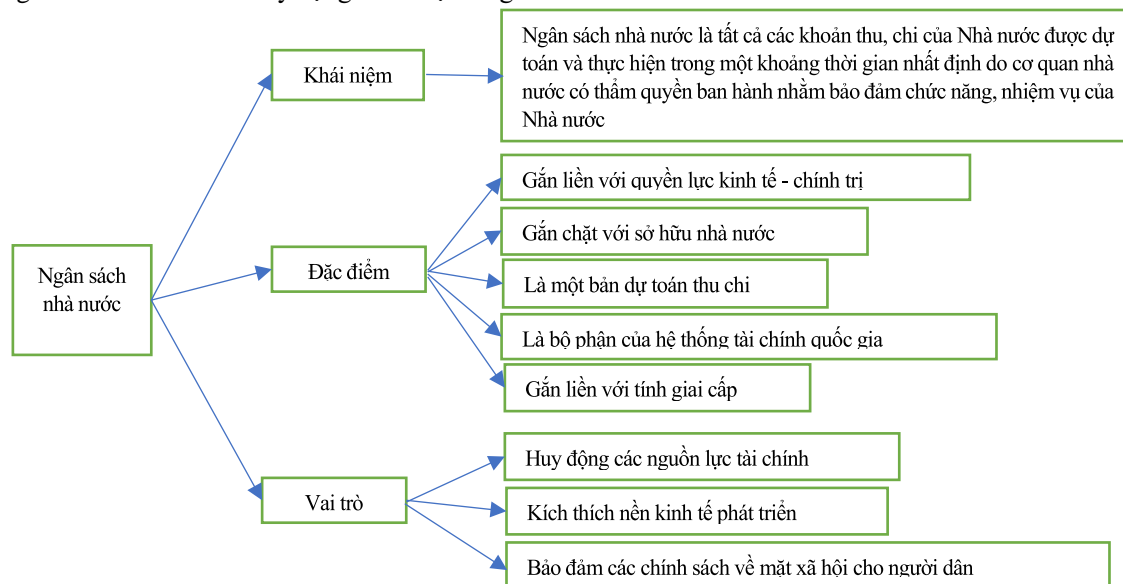


Sơ đồ 5. *Lập kế hoạch tài chính cá nhân*

+ *Bước 3*: HS tiến hành phân tích nội dung sơ đồ theo hệ thống câu hỏi mà GV đưa ra.

- Cách 2: Cho HS lập sơ đồ nội dung theo hệ thống câu hỏi mà GV đưa ra. Với cách này, GV có thể thực hiện theo 3 bước như sau: + *Bước 1*: Lựa chọn nội dung kiểm tra, đánh giá; + *Bước 2*: GV đưa ra hệ thống câu hỏi để hướng dẫn HS lập sơ đồ; + *Bước 3*: HS tiến hành lập sơ đồ dựa vào các câu hỏi và GV đưa ra.

Chẳng hạn, GV lựa chọn bài 5 “*Ngân sách nhà nước*” để kiểm tra, đánh giá. Trước tiên, GV đưa ra hệ thống câu hỏi: *Nêu khái niệm ngân sách nhà nước? Nêu đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước?* Sau đó, HS dựa vào hệ thống câu hỏi và tiến hành xây dựng sơ đồ nội dung như sau:



Sơ đồ 6. *Ngân sách nhà nước*

3. Kết luận

Thông qua các bước thực hiện sử dụng sơ đồ trong quá trình dạy học cùng với các sơ đồ minh họa tác giả đưa ra trong bài báo có thể thấy, việc vận dụng sơ đồ trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật lớp 10 ở Trường THPT Khoa học Giáo dục là cần thiết; đây là một phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, có khả năng khái quát cao, hệ thống tri thức trở nên ngắn gọn, súc tích bằng những từ khóa, kí hiệu, số liệu và hình ảnh sinh động, có tính ổn định rất cao. Tuy nhiên, không có một phương pháp dạy học nào là hiệu quả tuyệt đối, do đó, trong quá trình sử dụng sơ đồ, GV cần kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực khác nhằm phát huy được tối đa thế mạnh của dạy học sơ đồ, tăng hứng thú của HS, phát huy mọi khả năng, tiềm năng của người học.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Thị Anh Phương, Đỗ Thị Thúy, Trần Tuyết Anh (2017). Sử dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn học sinh khiếm thính lớp 5 chuyên biệt lập dàn ý cho bài văn miêu tả. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 11*, 98-103.
- Chu Thị Mai Hương (2018). Sử dụng sơ đồ để phát triển kỹ năng tự học cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 439, 25-30.
- Đình Thị Kim Thoa (2019). Sử dụng sơ đồ nhằm phát triển năng lực của sinh viên trong dạy học Địa lí du lịch Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12*, 204-209.
- Hoàng Phê (2002). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Nguyễn Phương Liên, Phạm Hương Giang (2018). Sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học Địa lí ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8*, 243-246.
- Nguyễn Thị Thu Hoài (2020). *Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật theo Chương trình giáo dục phổ thông mới*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Văn Cường (2004). *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Văn Hộ (2002). *Lí luận dạy học*. NXB Giáo dục.
- Phùng Văn Bộ (1999). *Lí luận dạy học môn Giáo dục công dân*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Thu Hiền (2019). Vận dụng kết hợp kỹ thuật sơ đồ tư duy với phương pháp dạy học theo nhóm trong dạy học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu. *Tạp chí Giáo dục*, 458, 26-31.